

3 5 7 7

Số: /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế giám sát và đánh giá việc thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng;

Căn cứ Quyết định số 1907/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng,

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giám sát và đánh giá việc thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Bộ Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Đảng ủy Bộ Công Thương, Công đoàn Công Thương Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ Công Thương, Tổng công ty, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Công Thương, các Các Tập đoàn, Tổng Công ty trực thuộc Bộ Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- VPCP (Vụ KTTH);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, CT.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Khánh

QUY CHẾ

**Giám sát và đánh giá việc thực hiện công tác
bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong Bộ Công Thương**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 357/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020
2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc giám sát và đánh giá việc thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các đơn vị thuộc Bộ Công Thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương.

Chương II

**GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC
BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

Điều 3. Chủ thể giám sát

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Công Thương tự giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại cơ quan, đơn vị của mình.

Điều 4. Nội dung giám sát

Nội dung giám sát là việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 1907/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

Điều 5. Phương thức giám sát

1. Thông qua báo cáo; hoặc
2. Thông qua hoạt động kiểm tra, nắm tình hình trực tiếp tại cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Tổ chức giám sát và chế độ báo cáo

1. Trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ gửi báo cáo tình hình triển khai việc giám sát thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại cơ quan, đơn vị mình theo mẫu Báo cáo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này để Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Giao Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng làm đầu mối tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình triển khai việc giám sát thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Chương III

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Tiêu chí đánh giá

Việc đánh giá hiệu quả hoạt động công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được thực hiện theo các tiêu chí như sau:

1. Tiêu chí 1: Thời gian hoàn thành, kết quả đánh giá là: Đúng hạn hoặc Quá hạn.

2. Tiêu chí 2: Hình thức của sản phẩm, kết quả đánh giá là: Phù hợp hoặc Không phù hợp.

3. Tiêu chí 3: Tính sáng tạo, giá trị gia tăng, mức độ đóng góp hiệu quả thực tế của sản phẩm đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, kết quả đánh giá là: Rất hiệu quả và Hiệu quả.

Điều 8. Căn cứ đánh giá

1. Các nội dung hoạt động có liên quan được quy định tại Quyết định số 1907/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

2. Văn bản, kế hoạch, chương trình, đề án...triển khai thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng do đơn vị xây dựng và phát hành.

3. Kết quả thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thực tế hàng năm tại đơn vị.

4. Các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có liên quan khác tại đơn vị.

Điều 9. Kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá gồm 3 loại, theo thứ tự đánh giá từ cao xuống thấp là: loại A, loại B và loại C theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu đánh giá.

1. Đơn vị xếp loại A nếu đạt các kết quả đánh giá theo từng tiêu chí như sau:

- a) Tiêu chí 1: Đúng hạn;
- b) Tiêu chí 2: Phù hợp;
- c) Tiêu chí 3: Rất hiệu quả.

2. Đơn vị xếp loại B nếu đạt các kết quả đánh giá theo từng tiêu chí như sau:

- a) Tiêu chí 1: Đúng hạn;
- b) Tiêu chí 2: Phù hợp;
- c) Tiêu chí 3: Hiệu quả.

3. Đơn vị xếp loại C nếu có một trong hai kết quả đánh giá như sau:

- a) Tiêu chí 1: Quá hạn; hoặc
- b) Tiêu chí 2: Không phù hợp.

Điều 10. Tổ chức đánh giá

1. Trước 15 tháng 11 hàng năm, các đơn vị tự đánh giá và xếp loại, lập và gửi Báo cáo đánh giá xếp loại hàng năm cho Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ theo mẫu Báo cáo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

2. Giao Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng là đơn vị thực hiện tổng hợp kết quả đánh giá của các đơn vị để báo cáo Lãnh đạo Bộ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 577/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

BỘ CÔNG THƯƠNG **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....-⁽¹⁾ Hà Nội, ngày..... tháng..... năm

BÁO CÁO⁽²⁾

Tình hình triển khai các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Căn cứ:

- Quyết định số 1907/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng;

- Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Ban hành Quy chế giám sát và đánh giá việc thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong Bộ Công Thương;

- Tình hình triển khai công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong giai đoạn...⁽³⁾,

.....⁽⁴⁾ báo cáo các nội dung liên quan như sau:

1. Tình hình ban hành văn bản liên quan

Liệt kê và cung cấp bản sao kèm theo của các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án, ... có liên quan công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại đơn vị.

Trường hợp có nội dung chi tiết liên quan tới công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án...: đề nghị nêu rõ vị trí của nội dung (điểm, khoản, Điều...) trong các tài liệu nêu trên.

2. Tình hình triển khai việc giám sát

Liệt kê, mô tả các văn bản, tài liệu có quy định về việc giám sát;

Liệt kê các kết quả thực hiện giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ quyền

lợi người tiêu dùng tại đơn vị

3. Kết quả tự đánh giá

3.1. Nội dung đánh giá

Stt	Kết quả/sản phẩm/hoạt động *	Văn bản, quy định liên quan **	Tiêu chí 1 ***	Tiêu chí 2 ***	Tiêu chí 3 ***
1	Kết quả/hoạt động 1				
2	Kết quả/hoạt động 2				
3	Kết quả/hoạt động 3				

* Kết quả/sản phẩm: Liệt kê các kết quả, sản phẩm...liên quan công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đã và đang thực hiện tại đơn vị. Các kết quả, sản phẩm này có thể là kết quả, sản phẩm của các hoạt động được quy định trong văn bản, tài liệu do đơn vị tự ban hành hoặc kết quả, sản phẩm do đơn vị chủ động thực hiện đột xuất, theo tình hình thực tế.

Tùy theo tình hình thực tế tại đơn vị mà liệt kê các hoạt động tương ứng, có liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, ví dụ: Hoạt động xây dựng văn bản pháp luật; Hoạt động xử lý vi phạm; Hoạt động tuyên truyền...

** Văn bản, quy định liên quan: Liệt kê tên các văn bản, tài liệu có chứa đựng nội dung hướng dẫn để thực hiện kết quả/sản phẩm tương ứng.

*** Kết quả đánh giá theo các Tiêu chí tương ứng được quy định trong Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Quy chế giám sát và đánh giá việc thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Bộ Công Thương.

3.2. Kết quả tự đánh giá

....⁽⁵⁾ tự đánh giá và xếp loại:⁽⁶⁾

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(chữ ký và con dấu)

Nơi nhận:

- Cục CT&BVNTD;
-
-
- Lưu: VT,....⁽⁷⁾ ...

Họ và tên

Chú thích:

⁽¹⁾ Số và ký hiệu văn bản.

(2) Báo cáo này là báo cáo tổng hợp cho các nội dung gồm: (i) báo cáo theo nội dung quy định tại Mục III.1 của Kế hoạch hành động ban hành kèm theo Quyết định số 1907/QĐ-BCT; (ii) báo cáo nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này; và (iii) báo cáo theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế này.

(3) Giai đoạn báo cáo từ ngày 10 tháng 11 năm liền trước năm báo cáo tới hết ngày 10 tháng 11 năm báo cáo.

(4) Tên đơn vị chủ trì soạn thảo

(5) Tên đơn vị chủ trì soạn thảo

(6) Kết quả tự đánh giá theo hướng dẫn tại Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Quy chế giám sát và đánh giá việc thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại Bộ Công Thương

(7) Chữ viết tắt tên của đơn vị chủ trì soạn thảo.